

Số: 421 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017
của người quản lý Công ty TNHH một thành viên
Xổ số kiến thiết Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 426/SLĐTBXH-LĐVL ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 của người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Tuyên Quang, với tổng số tiền: **1.347.915.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng), cụ thể:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 1.292.025.000 đồng.
2. Thù lao thực hiện của Kiểm soát viên không chuyên trách là: 55.890.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Tuyên Quang tổ chức thực hiện việc chi trả lương, thù lao năm 2017 cho người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Tuyên Quang theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu trình phê duyệt tại Tờ trình số 426/SLĐTBXH-LĐVL ngày 12/4/2018.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết Tuyên Quang trong việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với người quản lý công ty theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Phó CVP UBND tỉnh: Nguyễn Thanh;
- Lưu: VT (VânTH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty, kiểm soát viên không chuyên trách và người lao động năm 2017 tại công ty TNHHMTV Xổ số kiến thiết Tuyên Quang

Thực hiện thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Công ty TNHHMTV Xổ số kiến thiết Tuyên Quang báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty, kiểm soát viên không chuyên trách và người lao động năm 2017 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2017 **A. XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2017:**

Số liệu tính toán tiền lương bao gồm các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Vốn chủ sở hữu	Đồng	9.000.000.000	9.000.000.000
Doanh thu có thuế	Đồng	75.879.563.000	81.055.000.000
Doanh thu thuần xổ số	Đồng	59.983.844.269	64.075.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.488.089.727	3.500.000.000
Trả thưởng	Đồng	39.946.340.000	44.332.000.000
Dự phòng trả thưởng	Đồng	1.247.035.609	1.500.000.000
Số lao động bình quân	Người	27,5	31
Tổng chi phí chưa có lương	Đồng	52.877.203.529	56.274.792.195
Tổng chi phí	Đồng	56.450.348.591	60.747.910.195
Chi phí có tính chất lương	Đồng	4.104.131.268	4.473.118.000
Năng suất lao động BQ	đ/ng/th	18.749.921	
Tiền lương bình quân thực hiện	đ/ng/th	7.479.769	

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: xác định theo công thức sau:

$$V_{kh} = TL_{bqkh} \times L_{bqkh} \times 12 + V_{dt} \quad (1)$$

Trong đó:

- V_{kh} : Quỹ tiền lương kế hoạch
- L_{khhbq} : Lao động bình quân kế hoạch
- TL_{bqkh} : Mức tiền lương thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư 26/2016/TT-BLĐTB&XH
- 12 Số tháng trong năm, đối với trường hợp công ty mới thành lập thì tính theo số thực tế hoạt động.
- V_{dt} : khoản chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể do tổ chức đoàn trả lương.

1.1. Lao động kế hoạch năm 2017: 31 người

1.2. Tiền lương bình quân kế hoạch:

Căn cứ chỉ tiêu năng suất lao động bình quân tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định theo công thức

sau:
$$TL_{bqkh} = TL_{bqthnt} + TL_{bqthnt} \times \left(\frac{W_{kh}}{W_{thnt}} - 1 \right) \times H_{tlns} \quad (2)$$

- TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- TL_{bqthnt} : Mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề
- W_{kh} : Năng suất lao động bình quân kế hoạch;
- W_{thnt} : năng suất lao động bình quân thực hiện năm trước liền
- H_{tlns} : Hệ số tiền lương tăng theo mức tăng năng suất lao động bình quân kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề do công ty quyết định

a. Xác định năng suất lao động bình quân năm 2017:

$$W_{kh} = \frac{\sum \text{doanh thu KH} - \sum \text{chi phí chưa có lương}}{\text{Lao động kế hoạch}}$$

$$\sum \text{Chi phí chưa có lương} = 60.747.910.195 - 4.473.118.000 = 56.274.792.195$$

$$= \frac{64.075.000.000 - 56.274.792.195}{31 \text{ người}} = 251.619.606 \text{ đồng}$$

31 người

$$\text{Năng suất bình quân kế hoạch tháng: } 231.116.260 / 12 = 20.968.300 \text{ đ/ng/th}$$

$$\text{Năng suất bình quân thực hiện tháng năm 2016} = 18.749.921 \text{ đ/ng/th}$$

b. Tiền lương bình quân kế hoạch năm trước $TL_{bqthnt} = 7.479.769 \text{ đ/ng/th}$

c. Chỉ tiêu H_{tlms} Chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch cao hơn so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì H_{tlms} tối đa không được vượt quá 1; công ty lựa chọn hệ số $H_{tlms} = 1$

→ Xác định mức lương bình quân kế hoạch người lao động năm 2017:

Thay vào công thức (2) ta được:

$$TL_{bqkh 2017} = 7.479.769 + 7.479.769 \times \left(\frac{20.968.300}{18.749.921} - 1 \right) \times 1$$

$$TL_{bqkh} = 8.364.730 \text{ đồng}$$

→ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2017

$$\begin{aligned} V_{kh} &= TL_{bqkh} \times L_{bqkh} \times 12 + V_{dt} \\ &= 8.364.730 \times 31 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 3.111.679.560 \text{ đồng} \end{aligned}$$

PHẦN THỨ HAI CÁC KHOẢN PHỤ CẤP

1. Phụ cấp cấp uỷ Đảng: = 13.068.000đ
 Bí thư: 0,3 mức lương tối thiểu: $0,3 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 4.356.000đ$
 Phó bí thư: 0,3 mức lương tối thiểu: $0,3 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 4.356.000đ$
 Chi uỷ viên: 0,3 mức lương tối thiểu: $0,3 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 4.356.000đ$

2. Phụ cấp cựu chiến binh = 9.700.812đ
 Chủ tịch: 7% lương hiện hưởng: $5,98 \times 1.210.000đ \times 7\% \times 12 = 6.078.072đ$
 Phó chủ tịch: 5% lương hiện hưởng: $4,99 \times 1.210.000đ \times 5\% \times 12 = 3.622.740đ$
Cộng (1+2) = 13.068.000đ + 9.700.812đ = 22.768.812 đồng

PHẦN THỨ BA QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

A. QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể như sau:

$$V_{khqlct} = L_{khqlct} \times TL_{bqkh} \times 12 \quad (3)$$

Trong đó:

- V_{khqlct} : Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách.
- L_{qlct} : Số người quản lý chuyên trách tính bình quân theo tháng.
- TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách.
- 12: Số tháng trong năm.

1. L_{khqlct} : Số người quản lý chuyên trách tính bình quân theo tháng

Bảng tổng hợp các chức danh người quản lý chuyên trách năm 2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian tính lương kế hoạch (tháng)
1	Lê Văn Đề	Chủ tịch kiêm giám đốc	12
2	Lương Văn Hoan	Phó giám đốc	12
3	Nguyễn Thanh Tùng	Kế toán trưởng	12

$$L_{khqlct} = \frac{3 \cdot 12}{12} = 3 \text{ người}$$

2. Mức tiền lương bình quân kế hoạch

Mức tiền lương bình quân kế hoạch (tính theo tháng) của người quản lý công ty chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, như sau:

Công ty đảm bảo đủ các điều kiện: Bảo toàn vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất bình quân không giảm và lợi nhuận kế hoạch cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh (gọi tắt là H_{ln}) như sau:

$$TL_{bqkh} = TL_{cb} + H_{ln} \times TL_{cb}$$

- TL_{bqth} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- TL_{cb} : Mức tiền lương cơ bản tính
- H_{ln} : Hệ số tiền lương tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với mức tăng (giảm) lợi nhuận như sau:

3. Xác định các chỉ tiêu:

3.1. Bảo toàn và phát triển vốn

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}}$$

Trong đó: Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp để xác định mức độ bảo toàn vốn gồm: Vốn đầu tư của chủ sở hữu, Quỹ đầu tư phát triển, Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 là: 9.000 triệu đồng

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 20/02/2017 là: 9.000 triệu đồng

=> H = 1 Công ty bảo toàn được vốn (không phát triển được vốn do đã đủ vốn điều lệ được phê duyệt 9.000 triệu đồng) tại thời điểm xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch.

3.2. Chỉ tiêu nộp ngân sách

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 với tổng số thuế các loại là 19.003 triệu đồng, Công ty phấn đấu nộp vượt mức kế hoạch giao.

3.3. Chỉ tiêu lợi nhuận

Lợi nhuận thực hiện năm 2016 là: 3.488 triệu đồng

Lợi nhuận kế hoạch năm 2017: 3.500 triệu đồng (kế hoạch thực hiện)

=> Lợi nhuận kế hoạch năm 2017 lớn hơn lợi nhuận thực hiện năm 2016.

3.4. Chỉ tiêu năng suất lao động

Năng suất lao động kế hoạch 2017 tăng 111.8% so với năng suất thực hiện năm 2016 Cụ thể:

Năng suất bình quân kế hoạch 2017: = 20.968.300 đ/ng/tháng

Năng suất bình quân thực hiện năm 2016: = 18.749.921 đ/ng/tháng

Bảng tổng hợp tính tiền lương cơ bản bình quân kế hoạch năm 2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương cơ bản (đồng)	Thời gian (tháng)
1	Lê Văn Đề	Chủ tịch kiêm giám đốc	22.000.000	12
2	Lương Văn Hoan	Phó giám đốc	18.000.000	12
3	Nguyễn Thanh Tùng	Kế toán trưởng	16.000.000	12

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2017 của người quản lý chuyên trách được tính bằng mức tiền lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2017:

Đối với công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân không giảm và lợi nhuận kế hoạch cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh gọi là H_{ln}

Lợi nhuận thực hiện 2016: 3.488 triệu đồng

Lợi nhuận kế hoạch 2017: 3.500 triệu đồng

Tỷ lệ tăng lợi nhuận năm 2016/2015 = 100,34%

Lợi nhuận kế hoạch năm 2017 cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm 2016

→ công ty chọn $H_{ln} = 0,5$

→ Thay vào công thức (3) ta được:

a. Tiền lương bình quân thực hiện của Chủ tịch kiêm giám đốc công ty:

= 22.000.000 đồng + (0,5 x 22.000.000 đồng) = 33.000.000 đồng/tháng

b. Tiền lương bình quân thực hiện của Phó giám đốc công ty:

= 18.000.000 đồng + (0,5 x 18.000.000 đồng) = 27.000.000 đồng/tháng

c. Tiền lương bình quân thực hiện của Kế toán trưởng công ty:

= 16.000.000 đồng + (0,5 x 16.000.000 đồng) = 24.000.000 đồng/tháng

→ **Quỹ tiền lương kế hoạch người quản lý chuyên trách năm 2017:**

= (33.000.000 + 27.000.000 + 24.000.000) x 12 tháng = **1.008.000.000 đồng**

B. QUỸ THÙ LAO KẾ HOẠCH CỦA KIỂM SOÁT VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH TẠI CÔNG TY :

Quỹ thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2017

Kiểm soát viên không chuyên trách của công ty bao gồm 01 thành viên:

- 01 là đại diện của sở tài chính tỉnh Tuyên Quang

Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách được tính như sau:

Mức thù lao công ty xác định bằng 15% tiền lương của Phó giám đốc chuyên trách công ty. Tiền lương của Phó giám đốc chuyên trách là: 27.000.000 đồng/ tháng
= 27.000.000 đồng x 1 người x 12 tháng x 15% = 48.600.000 đồng

Quỹ thù lao kế hoạch của KSV không chuyên trách năm 2017: 48.600.000 đồng

TỔNG HỢP TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Quỹ tiền lương của người lao động:	3.111.679.560 đồng
2. Các khoản phụ cấp:	22.768.812 đồng
3. Quỹ tiền lương của NQLCT :	1.008.000.000 đồng
4. Thù lao kiểm soát viên không chuyên trách:	48.600.000 đồng
Tổng cộng (1+2+3+4)	= 4.191.048.372 đồng

Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC

Lê Văn Đê